TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũng Liêm, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Minh T**- sinh năm: 1990
- *Bị đơn:* Chị **Lê Thị N** - sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Minh T - sinh năm: 1990 và chị Lê Thị N - sinh năm: 1993.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Lê Minh T và chị Lê Thị N cùng thống nhất có hai người con chung:

+ Lê Chí V – sinh ngày 23/11/2012.

+ Lê Ngọc Thảo V – sinh ngày 25/9/2014

Sau khi ly hôn anh Lê Minh T và chị Lê Thị N thống nhất xác định: Giao hai cháu Lê Chí V – sinh ngày 23/11/2012 và Lê Ngọc Thảo V – sinh ngày 25/9/2014

cho anh Lê Minh Toàn tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Lê Thị N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung của vợ chồng: anh Lê Minh T và chị Lê Thị N thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: anh Lê Minh T và chị Lê Thị N thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Án phí dân sự sơ thẩm:***

Anh Lê Minh T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai số N^{0} 0009594 ngày 22/02/2019. Hoàn trả lại cho anh Lê Minh T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Chị Lê Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- CCTHADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Quới An;
- Đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Mỡn